TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐOÀN KẾT DÂN TỘC

NGUYỄN ANH QUỐC
VŨ THỊ THANH THẢO

TÓM TẮT

Hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết được thể hiện ở quan điểm về vai trò, mục đính, nội dung đoàn kết và phương pháp xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Những quan điểm về đoàn kết đó không chỉ có ý nghĩa lý luận, khoa học mà còn có ý nghĩa lịch sử, bài học bổ ích đối với việc phát huy khối đại đoàn kết ở Việt Nam hiện nay.

Trong suốt tiến trình cách mạng cũng như trong công cuộc đổi mới ở Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn chú trọng đến vấn đề đại đoàn kết toàn dân, coi đó là đường lối chiến lược và là ngọn nguồn sức mạnh, động lực to lớn để phát triển đất nước. Củng cố khối đại đoàn kết toàn dân là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. "Thực hiện đại đoàn kết các dân tộc, tôn giáo, giai cấp, tầng lớp, thành phần kinh tế, mọi giới, mọi lứa tuổi, mọi vùng của đất nước, người trong Đảng và người ngoài Đảng, người đang công tác và người đã nghỉ hưu, mọi thành viên trong đại gia đình dân tộc Việt Nam dù sống trong nước hay ở nước ngoài" (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1996, tr. 123-124).

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết không bó hẹp trong việc phát huy sức mạnh về vật chất mà còn có tính bao quát, sâu xa, sinh động, thiết thực cả trong việc phát huy sức mạnh của nhân tố tinh thần và nguồn lực con người trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Tuy Hồ Chí Minh không để lại cho chúng ta một tác phẩm chuyên đề về lý luận đoàn kết nhưng qua việc làm, bài viết của Người cho thấy đoàn kết là một trong những nội dung cơ bản, nền tảng trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh.

1. KHÁI NIỆM ĐOÀN KẾT

Trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh; nội hàm của khái niệm đoàn kết không chỉ phản ánh tính chất, vai trò, mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam mà còn phản ánh tâm tư, nguyện vọng, ý chí, nghị lực, đời sống tinh thần của toàn dân tộc trong công cuộc chống đế quốc và xây dựng xã hội mới. Thuật ngữ đoàn kết trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ được hiểu theo nghĩa hạn hẹp là đoàn kết nội bộ cơ quan, làng xã, tổ chức xã hội, đoàn thể, tôn giáo, tộc người… mà còn mang một ý nghĩa chung, rộng lớn của sự gắn kết giai cấp, dân tộc và quốc tế; tất cả vì lợi ích của nhân dân và dân tộc. Hồ

Nguyễn Anh Quốc. Tiến sĩ. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh.

Vũ Thị Thanh Thảo. Thạc sĩ. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh.

Chí Minh cho rằng "Đại đoàn kết tức là trước hết phải đoàn kết đại đa số nhân dân, mà đại đa số nhân dân ta là công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác. Đó là *nền gốc* của đại đoàn kết. Nó cũng như cái nền của nhà, gốc của cây. Nhưng đã có nền vững, gốc tốt, còn phải đoàn kết các tầng lớp nhân dân khác" (Hồ Chí Minh, 2000, tập 7, tr. 438), và rộng hơn nữa là đoàn kết giữa nhân dân ta với nhân dân các nước bạn yêu chuộng hòa bình thế giới. Người khẳng định:

"Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết,
Thành công, thành công, đại thành công".
(Hồ Chí Minh, 2000, tập 10, tr. 607).

2. VỀ VAI TRÒ CỦA ĐOÀN KẾT

Hồ Chí Minh cho rằng "sức mạnh của ta là sự đoàn kết. Ta đoàn kết chặt chẽ thì lực lượng ta càng mạnh, trái lại đoàn kết lỏng lẻo thì lực lượng càng giảm sút" (Hồ Chí Minh, 2000, tập 8, tr. 425). Hồ Chí Minh quan niệm đại đoàn kết dân tộc là nguồn gốc tạo thành sức mạnh toàn dân. Bởi theo Người "Đoàn kết là sức mạnh. Có tài năng mà không biết đoàn kết thì cũng không thành công" (Hồ Chí Minh, tập 8, tr. 220). Số đông được tổ chức kết thành một khối thống nhất trên cơ sở của sự đồng thuận xã hội và hoạt động trên nền tảng mục đích chung nhằm tạo ra thời, thế và lực cho cách mạng Việt Nam. Hồ Chí Minh kêu gọi "Người có tiền giúp tiền, kẻ có sức giúp sức. Đồng tâm hợp lực. Muôn người một lòng,… mau mau đoàn kết lại" (Hồ Chí Minh, 2000, tập 3, tr. 209). Đó là quan điểm về phát huy sức mạnh tổng hợp các nguồn lực khác nhau mà trước hết và cơ bản nhất là phát huy sức mạnh tổng hợp nguồn lực các tầng lớp nhân dân. Đoàn kết là "vận động tất cả lực lượng của *mỗi một người dân* không để sót một người dân nào, góp thành lực lượng toàn dân, để thực hành những công việc nên làm" (Hồ Chí Minh, 2000, tập 5, tr. 698); là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng Việt Nam và là mục tiêu, một trong những nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng.

3. VỀ MỤC ĐÍCH CỦA ĐOÀN KẾT

Mục tiêu tổng quát, phổ biến trong tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết "Để giữ vững tự do dân chủ. Đoàn kết để kiến thiết nước nhà. Đoàn kết để xây dựng một đời sống mới" (Hồ Chí Minh, 2000, tập 4, tr. 219). Xã hội mới tiến bộ là xã hội mà mọi công dân được hưởng đầy đủ những quyền rất cơ bản của việc làm người, "trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc" (Hồ Chí Minh, 2000, tập 4, tr. 3). Những quyền cơ bản mà mọi công dân được hưởng vừa phản ánh giá trị chung phổ biến của nhân loại, vừa mang đậm nét truyền thống văn hóa Việt Nam về lòng khoan dung, tôn trọng nghĩa tình trong quan hệ ứng xử giữa con người với xã hội.

4. VỀ NỘI DUNG ĐOÀN KẾT

Hồ Chí Minh đưa ra quan điểm về đoàn kết là toàn diện và hệ thống. Một trong những yếu tố cơ bản tạo nên tính khoa học trong tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết là hệ thống lý luận về quy luật phổ biến của sự phát triển xã hội và quy luật đặc thù của cách mạng Việt Nam. Theo Hồ Chí Minh, "nói chung thì loài người phát triển theo quy luật nhất định như vậy. Nhưng tùy theo hoàn cảnh, mà các dân tộc phát triển

theo con đường khác nhau" (Hồ Chí Minh, 2000, tập 7, tr. 247).

Vấn đề tuân thủ quy luật khách quan trong tiến trình cách mạng Việt Nam là khi xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân phải dựa vào điều kiện về kinh tế, chính trị và tư tưởng ở mỗi giai đoạn lịch sử cụ thể. Điều kiện lịch sử cụ thể của cách mạng Việt Nam luôn đặt ra nhiệm vụ phát triển lực lượng sản xuất, phát huy sức mạnh lợi thế của các thành phần kinh tế, các ngành nghề khác nhau; gắn kết các giai cấp, tầng lớp, tôn giáo, tộc người…; đồng thời tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của các lực lượng tiến bộ trên thế giới.

Vấn đề đại đoàn kết toàn dân được Hồ Chí Minh xác định là việc "chống kẻ thù đòi độc lập thì dễ dàng kéo cả toàn dân. Trong việc kiến thiết thì khó kéo hơn, vì nó đụng chạm đến quyền lợi riêng của một đôi giai tầng (tầng lớp, giai cấp) trong nước" (Hồ Chí Minh, 2000, tập 4, tr. 20). Do đó, cần có cơ chế, chính sách tiến bộ, phù hợp để phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế về vị trí, vai trò của các thành phần kinh tế, ngành nghề khác nhau và gắn kết các giai cấp, tầng lớp, tôn giáo, tộc người… trong công cuộc xây dựng-kiến thiết nước nhà.

5. VỀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG VÀ CỦNG CỐ KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC

Hồ Chí Minh đã đưa ra phương cách giải quyết hết sức thiết thực và cụ thể. Giải pháp cơ bản là phát huy dân chủ nhân dân, xây dựng chính quyền của dân trên cơ sở của sự đồng thuận xã hội. Sự nghiệp cách mạng là sự nghiệp của toàn dân. Hồ Chí Minh khẳng định: "Trong bầu trời không có gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không có gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân" (Hồ Chí Minh, 2000, tập 8, tr. 276). Phát huy vai trò của các tầng lớp nhân dân trong việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân thì đòi hỏi phải thực hiện dân chủ. Người nhấn nhủ "chế độ chúng ta thực hiện dân chủ đồng thời thực hiện sự đoàn kết toàn dân" (Hồ Chí Minh, 2000, tập 9, tr. 591).

Xã hội dân chủ hoạt động theo nguyên tắc căn bản là thiểu số phục tùng đa số, thừa nhận quyền tự do và bình đẳng xã hội. Chỉ có xã hội dân chủ mới phát huy được hết trí tuệ, sáng kiến, phẩm chất, năng lực của mỗi người đồng thời hạn chế được tiêu cực, bảo thủ, trì trệ gây cản trở cho sự nghiệp cách mạng. Thực hiện dân chủ là để nhân dân nhận thức đúng đắn, đầy đủ về pháp luật và chính sách của nhà nước. Mọi vấn đề thuộc về đại sự quốc gia, những quyết sách lớn của dân tộc phải công khai, minh bạch để thăm dò ý kiến của đông đảo nhân dân. Những vấn đề đưa ra phải sao cho những quyết sách ấy tập trung được trí tuệ, phản ánh đầy đủ ý chí, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân. Dân chủ là biện pháp ngăn chặn các hành vi quan liêu, tham nhũng, sách nhiễu gây phiền hà cho dân; là liều thuốc chữa được kẻ lợi dụng quyền dân chủ vi phạm kỷ cương pháp luật. Khi mọi người nhận thức được vấn đề đại sự, quyết sách đó thì các tầng lớp nhân dân thống nhất về tư tưởng, tạo được sự đồng thuận xã hội củng cố sự đoàn kết toàn dân.

Vấn đề xây dựng và củng cố đại đoàn kết toàn dân không chỉ thực hiện dân chủ, phát huy quyền làm chủ của nhân dân mà còn xây dựng được chính quyền thực sự thuộc về nhân dân. Chính quyền đó xuất

phát từ lợi ích của nhân dân và thường xuyên liên hệ mật thiết, gắn bó với nhân dân. Hồ Chí Minh chỉ rõ: "Nếu không có nhân dân thì Chính phủ không đủ lực lượng. Nếu không có Chính phủ, thì nhân dân không ai dẫn đường. Vậy nên Chính phủ với nhân dân phải đoàn kết thành một khối" (Hồ Chí Minh, 2000, tập 4, tr. 56). Ngay cả việc lựa chọn khuynh hướng thể chế chính trị cũng phải xuất phát từ thực tiễn mà nền tảng của nó là phải bảo đảm sự đồng thuận xã hội, đáp ứng được tâm tư, nguyện vọng của nhân dân. Theo Hồ Chí Minh, "vấn đề căn bản ở đây không phải là sự khác nhau về chế độ, vấn đề căn bản là phải để cho nhân dân cái quyền được hoàn toàn tự do lựa chọn chế độ này hoặc chế độ khác… để thống nhất đất nước trên nguyên tắc đặt lợi ích tối cao của Tổ quốc lên trên hết và hợp với nguyện vọng của toàn dân" (Hồ Chí Minh, 2000, tập 9, tr. 51).

Trong bản *Di chúc* của mình vấn đề mà Người đề cập đến trước hết và mong muốn cuối cùng cũng chính là vấn đề đoàn kết. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định đoàn kết là một truyền thống quý báu cần phải được nuôi dưỡng như giữ gìn con ngươi của mắt mình và "toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới" (Hồ Chí Minh, 2000, tập 12, tr. 500). ❑

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. 1996. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.

2. Hồ Chí Minh. 2000. *Toàn tập*. Tập 3, 4, 5, 7, 8, 9, 11, 12. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia.